

Số: 759 /TB-KDNS
No.759/TB-KDNS

Hải Phòng, ngày 28 tháng 4 năm 2026
Hai Phong, 28th April 2026

VŨ MẠNH
DŨNG

Digitally signed by VŨ MẠNH DŨNG
DN: C=VN, L=HẢI PHÒNG, O=CÔNG TY
CỔ PHẦN KINH DOANH NƯỚC SẠCH
HẢI DƯƠNG, OU=CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
QUẢN TRỊ, CN=VŨ MẠNH DŨNG,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=
CCCD:030075002808
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026.04.28 17:47:13+0700
Foxit PDF Reader Version: 2024.4.0

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ CHANGE IN PERSONNEL

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

To: Hanoi Stock Exchange

Căn cứ Nghị quyết số 757 /NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương / *Based on Resolution No. 757 /NQ-ĐHĐCĐ dated 28th April 2026 of the Annual General Meeting of Shareholders of Hai Duong Water Joint Stock Company;*

Căn cứ Quyết định số 758 /QĐ-HĐQT ngày 28/4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương về bổ nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc Công ty/ *Based on Decision No. 758 /QĐ-HĐQT dated 28th April 2026 of the Chairman of the Board of Directors of Hai Duong Water Joint Stock Company on the nomination of a Deputy General Director of the Company.*

Chúng tôi trân trọng thông báo về việc thay đổi nhân sự của Công ty Cổ phần Kinh doanh nước sạch Hải Dương như sau/ *Hai Duong Water Joint Stock Company hereby announce the following change in personnel of Hai Duong Water Joint Stock Company:*

1. Trường hợp miễn nhiệm/từ nhiệm/*In case of dismissal/resignation:*

- Ông/Mr: Nguyễn Văn Phụng

- Không còn đảm nhận chức vụ/*Dismissed/Resigned position:* Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị / *Has resigned from the position of Vice Chairman of Board of Directors, Board member*

- Lý do miễn nhiệm (nếu có)/*Reason (if any):* Nghỉ hưu hưởng chế độ, có đơn xin từ nhiệm/ *Retired for retirement benefits with his Resignation Letter.*

- Ngày bắt đầu có hiệu lực/*Effective date:* 28/4/2026 / 28th April 2026.

2. Trường hợp bổ nhiệm/*In case of appointment:*

- Ông/Mr: Nguyễn Đức Dũng



- Chức vụ trước khi bổ nhiệm/*Former position in the organization*: Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh / *Manager of Business Planning Department*

- Chức vụ được bổ nhiệm/*Newly appointed position*: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc / *Member of Board of Directors cum Deputy General Director*

- Thời hạn bổ nhiệm/*Term*: nhiệm kỳ 2022-2027 / *The 2022-2027 tenure*

- Ngày bắt đầu có hiệu lực/*Effective date*: 28/4/2026 / 28th April 2026.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 29/4/2026 tại đường dẫn <https://hdwaco.com.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin-nhan-su.html> / *This information was published on the company's website on 29th April 2026, at the following link: https://hdwaco.com.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin-nhan-su.html.*

Tài liệu đính kèm:

- Nghị quyết số 756 /NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026 / Resolution No. 756/NQ-ĐHĐCĐ dated 28th April 2026;
- Quyết định số: 758 /QĐ-HĐQT ngày 28/4/2026 / Decision No.: 758 /QĐ-HĐQT dated 28th April 2026;
- Bản cung cấp thông tin của Ông Nguyễn Đức Dũng / Curriculum vitae of Nguyen Duc Dung;
- Danh sách người có liên quan (Phụ lục III - Danh sách người nội bộ và những người có liên quan) / *List of related persons (Appendix III - List of insiders and their related persons).*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TK.

Copies to:

- As mentioned above;
- Filing in: Achieves, Accounting Dept.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
Người đại diện theo pháp luật/
Organization representative
Legal representative



CHỦ TỊCH HĐQT
VŨ MẠNH DŨNG



Số: 756 /NQ/ĐHĐCĐ

Hải Phòng, ngày 28 tháng 4 năm 2026

VŨ
MANH
DŨNG

Digitally signed by VŨ MANH DŨNG
DN: C=VN, L=HẢI PHÒNG, O=CÔNG
TY CỔ PHẦN KINH DOANH NƯỚC
SẠCH HẢI DƯƠNG, OU=CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, CN=VŨ MANH
DŨNG
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=
CCCD:030075002906
Reason: I am the author of this
document
Date: 2026.04.28 17:29:12+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 2024.4.0

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH NƯỚC SẠCH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/6/2021;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty được ban hành kèm theo Quyết định số 1065/QĐ-HĐQT ngày 29/6/2021.

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua các Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương.

Điều 2. Thông qua miễn nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương đối với Ông Nguyễn Văn Phụng kể từ ngày 28/4/2026.

Điều 3. Thông qua tờ trình bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027. Kết quả cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Đức Dũng hiện giữ chức vụ Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh Công ty được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị thời gian còn lại nhiệm kỳ 2022-2027 kể từ ngày 28/4/2026.

Điều 4. Thông qua Tờ trình Sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Kinh doanh nước sạch Hải Dương được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/6/2021

1. Sửa đổi Mục 1.3 Điều 1 Giải thích các thuật ngữ: “1.3. “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 có hiệu lực 01/7/2025 sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14”

2. Sửa đổi Khoản 3, Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty như sau:

“3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 10, đường Hồng Quang, phường Hải Dương, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

- Điện thoại: (0220)3540381 - 3859103. - Fax: (0220)3859010

- Hotline: 19009436.

- Email: ctycnhd@vnn.vn

- Website: hdwaco.com.vn”

3. Bổ sung Khoản 8, Điều 6 Vốn điều lệ, cổ phần như sau: “8. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty theo quy định của pháp luật có liên quan. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm hoàn thiện các hồ sơ thủ tục có liên quan đến tỷ lệ vốn sở hữu nước ngoài tối đa theo đúng quy định và điều chỉnh tỷ lệ khi có sự thay đổi của pháp luật nhà nước có liên quan”.

4. Sửa đổi Khoản 1 Điều 27 Lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị như sau:

“1. Công ty có quyền trả lương, thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

- Chủ tịch Hội đồng quản trị làm việc chuyên trách tại Công ty được trả lương chuyên trách, không hưởng thù lao

- Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách được hưởng thù lao của các chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị.

5. Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 28 Chủ tịch Hội đồng quản trị

5.1. Sửa đổi Mục 3.7 Khoản 3, Điều 28 như sau: “3.7. Phê duyệt quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký Công ty, Người phụ trách quản trị công ty, Giám đốc (Trưởng) văn phòng đại diện của Công ty tại các liên doanh đã được Hội đồng quản trị nhất trí thông qua”.

5.2. Sửa đổi Mục 3.8 Khoản 3 Điều 28 như sau: “3.8. Phê duyệt kế hoạch tuyển dụng lao động hàng năm trên cơ sở đề nghị của Tổng giám đốc sau khi thông qua Hội đồng quản trị”.

5.3. Bổ sung Khoản 2 Điều 28 Chủ tịch Hội đồng quản trị như sau: “3.10. Quyết định tuyển dụng lao động trên cơ sở kế hoạch tuyển dụng lao động đã được phê duyệt”.

5.4. Bổ sung Khoản 3 Điều 28 như sau: “3.11. Chủ tịch Hội đồng quản trị phê duyệt quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với Trưởng, phó các phòng, ban; Giám đốc, phó Giám đốc chi nhánh và tương đương trên cơ sở đề nghị của Tổng giám đốc”.

5.5. Sửa đổi Mục 3.10 Khoản 3 Điều 28 Chủ tịch Hội đồng quản trị như sau: “3.12. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp”.

6. Sửa đổi Mục 4.10, Khoản 4, Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc như sau: “4.10. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, ký hợp đồng lao động, chuyển vị trí công tác, quyết định mức lương, lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty trừ đối tượng quy định tại khoản 4.9 Điều này”.

7. Bổ sung Khoản 11, Điều 38 Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát như sau: “11. Trường hợp Hội đồng quản trị không thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về kiểm toán nội bộ Ban kiểm soát có trách nhiệm thực hiện công tác kiểm toán nội bộ”.

Điều 5. Thông qua Tờ trình Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế Hoạt động của Hội đồng quản trị; Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát như sau:

I. Quy chế Nội bộ về quản trị Công ty

1. Bổ sung một số căn cứ như sau:

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020; và Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 có hiệu lực 01/7/2025 sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14

Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ngày 28 tháng 4 năm 2026.

2. Hủy bỏ căn cứ: Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 1047/NQ/ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 6 năm 2021;

3. Sửa đổi nội dung tại Mục 3.1, Khoản 3, Điều 3. Hội đồng quản trị:

* Nội dung quy chế đã phê duyệt

- Chủ tịch hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch hội đồng quản trị làm việc chuyên trách tại Công ty được trả lương chuyên trách, không hưởng thù lao

- Thành viên hội đồng quản trị kiêm nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý điều hành Công ty (Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng) hưởng lương chuyên trách đối với các chức danh quản lý, lãnh đạo đó không hưởng thêm thù lao thành viên hội đồng quản trị

- Thành viên hội đồng quản trị không chuyên trách, không kiêm nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý thì được hưởng thù lao thành viên hội đồng quản trị

* Nay sửa đổi thành:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị làm việc chuyên trách tại Công ty được trả lương chuyên trách, không hưởng thù lao.

- Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách được hưởng thù lao của các chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị.

4. Bổ sung nội dung tại Khoản 1, Điều 4. Ban kiểm soát:

Trường hợp Hội đồng quản trị không thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về kiểm toán nội bộ Ban kiểm soát có trách nhiệm thực hiện công tác kiểm toán nội bộ

5. Sửa đổi nội dung tại Khoản 1, Điều 5 Tổng giám đốc:

* Nội dung quy chế đã phê duyệt

- Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, ký hợp đồng lao động, chuyển vị trí công tác, quyết định mức lương, lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty trừ đối tượng quy định tại Điều lệ Công ty sau khi được sự phê chuẩn của Hội đồng quản trị.

* Nay sửa đổi thành:

- Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, ký hợp đồng lao động, chuyển vị trí công tác, quyết định mức lương, lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty trừ đối tượng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ Công ty.

6. Sửa đổi nội dung tại Điều 7. Hiệu lực thi hành:

* Nội dung quy chế đã phê duyệt

- Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương bao gồm 07 điều và được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 25/6/2021.

* Nay sửa đổi thành:

- Quy chế Nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 25/6/2021 và Các nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế Nội bộ về quản trị Công ty được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28/4/2026.

II. Quy chế Hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Bổ sung một số căn cứ như sau:

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020; và Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 có hiệu lực 01/7/2025 sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14

Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ngày 28 tháng 4 năm 2026.

2. Sửa đổi Mục g, Mục h, Khoản 3, Điều 7 Chủ tịch Hội đồng quản trị:

* Nội dung quy chế đã phê duyệt

g) Phê duyệt quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, ký hợp đồng lao động và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký Công ty, Trưởng, phó các phòng, ban; Giám đốc, phó Giám đốc chi nhánh và tương đương, văn phòng đại diện của Công ty tại các liên doanh đã được hội đồng quản trị nhất trí thông qua.

h) Phê duyệt tuyển dụng lao động trên cơ sở đề nghị của Tổng giám đốc và được hội đồng quản trị thông qua.

* Nay sửa đổi thành:

g) Phê duyệt quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký Công ty, Người phụ trách quản trị công ty, Giám đốc (Trưởng) văn phòng đại diện của Công ty tại các liên doanh đã được Hội đồng quản trị nhất trí thông qua.

h) Phê duyệt kế hoạch tuyển dụng lao động hàng năm trên cơ sở đề nghị của Tổng giám đốc sau khi thông qua Hội đồng quản trị.

3. Bổ sung Mục k, Mục n, Khoản 3, Điều 7 Chủ tịch Hội đồng quản trị:

k) Quyết định tuyển dụng lao động trên cơ sở kế hoạch tuyển dụng lao động đã được phê duyệt”.

n) Chủ tịch Hội đồng quản trị phê duyệt quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với Trưởng, phó các phòng, ban; Giám đốc, phó Giám đốc chi nhánh và tương đương trên cơ sở đề nghị của Tổng giám đốc”.

4. Sửa đổi Điều 24. Hiệu lực thi hành

* Nội dung quy chế đã phê duyệt

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương bao gồm 7 chương, 24 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 6 năm 2021.

* Nay sửa đổi thành:

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương bao gồm 7 chương, 24 điều được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 25/6/2021 và Các nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28/4/2026.

III. Quy chế Hoạt động của Ban Kiểm soát

1. Bổ sung một số căn cứ như sau:

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020; và Luật Doanh

nghiệp số 76/2025/QH15 có hiệu lực 01/7/2025 sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14

Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ngày 28 tháng 4 năm 2026.

2. Bổ sung Khoản 26, Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

26. Trường hợp Hội đồng quản trị không thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về kiểm toán nội bộ Ban kiểm soát có trách nhiệm thực hiện công tác kiểm toán nội bộ

3. Sửa đổi Điều 22. Hiệu lực thi hành

* Nội dung quy chế đã phê duyệt

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Kinh doanh nước sạch Hải Dương bao gồm 7 chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 6 năm 2021.

* Nay sửa đổi thành:

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Kinh doanh nước sạch Hải Dương bao gồm 7 chương, 22 điều được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 25/6/2021 và Các nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28/4/2026.

Điều 6. Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính và Phân phối lợi nhuận niên độ kỳ kế toán từ 01/01/2025 đến 31/12/2025.

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025:

| STT | CHỈ TIÊU CHÍNH | ĐƠN VỊ TÍNH | KẾ HOẠCH | THỰC HIỆN |
|-----|-----------------------------------|----------------------|------------|------------|
| I | SẢN PHẨM SẢN XUẤT CHỦ YẾU | | | |
| 1 | - Sản xuất nước sạch đầu nguồn | Triệu m ³ | 75,17 | 75,4 |
| 2 | - Sản lượng doanh thu nước sạch | Triệu m ³ | 64,8 | 67,3 |
| 3 | - Tỷ lệ thất thoát, thất thu | % | 13,8 | 15 |
| 4 | - Phát triển khách hàng | Hộ | 4.000 | 5.679 |
| II | CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH | | | |
| 1 | Vốn chủ sở hữu (vốn điều lệ) | Triệu đồng | 318.824,70 | 318.824,70 |
| 2 | Tổng doanh thu | Triệu đồng | 619.400 | 604.458 |
| | - Doanh thu nước sạch | Triệu đồng | 595.750 | 582.987 |
| | - Thi công xây lắp | Triệu đồng | 9.000 | 11.012 |
| | - Nước tinh lọc và hoạt động khác | Triệu đồng | 14.650 | 10.459 |
| 3 | Tổng chi phí | Triệu đồng | 558.200 | 543.122 |

| | | | | |
|-----|---|------------|---------|---------|
| 4 | Lợi nhuận trước thuế | Triệu đồng | 61.200 | 61.336 |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế | Triệu đồng | 48.300 | 48.516 |
| III | CÁC CHỈ TIÊU KHÁC | | | |
| 1 | Nộp ngân sách | Triệu đồng | 79.800 | 83.126 |
| | - Các loại thuế, phí | Triệu đồng | 63.014 | 66.340 |
| | - Cổ tức trả nhà nước | Triệu đồng | 16.786 | 16.786 |
| 2 | Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ doanh thu | % | 9,88 | 10,1% |
| 3 | Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ vốn CSH | % | 19,2 | 26,1% |
| 4 | Tổng quỹ lương NLĐ | Triệu đồng | 106.097 | 108.179 |
| 5 | Tổng lao động | Người | 945 | 934 |
| 6 | Lương bình quân người/tháng | Triệu đồng | 9,356 | 9,652 |

2. Báo cáo tài chính niên độ kỳ kế toán từ 01/01/2025 đến 31/12/2025

Các chỉ tiêu chính như sau:

| STT | CHỈ TIÊU | ĐƠN VỊ TÍNH | THỰC HIỆN |
|-----|------------------|-------------|-----------------|
| I | Tổng tài sản | đồng | 911.990.849.411 |
| 1 | Tài sản ngắn hạn | đồng | 73.493.071.501 |
| 2 | Tài sản dài hạn | đồng | 838.497.777.910 |
| II | Tổng nguồn vốn | đồng | 911.990.849.411 |
| 1 | Nợ phải trả | đồng | 438.134.374.130 |
| 2 | Vốn chủ sở hữu | đồng | 473.856.475.281 |

(Chi tiết tại báo cáo tài chính niên độ kỳ kế toán từ 01/01/2025 đến 31/12/2025 đã được công bố thông tin trên website: hdwaco.com.vn)

3. Phân phối lợi nhuận niên độ kỳ kế toán:

| STT | CHỈ TIÊU | ĐVT | KẾ HOẠCH | THỰC HIỆN |
|-----|-----------------------------------|------|----------------|----------------|
| 1 | Lợi nhuận sau thuế năm 2025 | đồng | 48.300.000.000 | 48.516.171.731 |
| 2 | Lợi nhuận để trả cổ tức (8,2%) | đồng | 26.144.000.000 | 26.143.625.400 |
| 3 | Trích quỹ đầu tư phát triển | đồng | 14.171.000.000 | 9.703.234.346 |
| 4 | Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi | đồng | 7.985.000.000 | 12.669.311.985 |
| 4.1 | Quỹ khen thưởng, phúc lợi của BDH | đồng | | 1.900.396.798 |
| 4.2 | Quỹ khen thưởng, phúc lợi của NLĐ | đồng | | 10.768.915.187 |

4. Ủy quyền cho HĐQT xem xét và quyết định:

Thời gian chi trả cổ tức và thực hiện các thủ tục liên quan đến chia cổ tức cho các cổ đông theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của công ty.

Điều 7. Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026:

1. Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026

| STT | CHỈ TIÊU CHÍNH | ĐƠN VỊ TÍNH | KẾ HOẠCH |
|-----|-------------------------------|----------------------|----------|
| I | SẢN LƯỢNG DOANH THU NƯỚC SẠCH | Triệu m ³ | 69,2 |
| II | CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH | | |
| 1 | Tổng doanh thu | Triệu đồng | 622.490 |
| 2 | Tổng chi phí | Triệu đồng | 558.860 |

| | | | |
|-----|---|------------|--------|
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Triệu đồng | 63.630 |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | Triệu đồng | 49.970 |
| III | CÁC CHỈ TIÊU KHÁC | | |
| 1 | Nộp ngân sách | Triệu đồng | 86.300 |
| 2 | Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ doanh thu | % | 10,22 |
| 3 | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH | % | 10,41 |

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026

| STT | CHỈ TIÊU CHÍNH | ĐƠN VỊ TÍNH | KẾ HOẠCH |
|-----|-----------------------------------|-------------------|--------------|
| | Lợi nhuận sau thuế năm 2026 | Triệu đồng | 49.970 |
| 1 | Trả cổ tức bằng tiền dự kiến 8,2% | % | 26.144 |
| 2 | Trích quỹ đầu tư phát triển | Triệu đồng | 12.492 |
| 3 | Trích quỹ khen thưởng phúc lợi | Triệu đồng | 11.334 |
| 3.1 | <i>Quỹ khen thưởng</i> | <i>Triệu đồng</i> | <i>2.267</i> |
| 3.2 | <i>Quỹ phúc lợi</i> | <i>Triệu đồng</i> | <i>9.067</i> |

3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét và quyết định:

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, lợi nhuận sau thuế đạt được của năm 2026, quy định của nhà nước về lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần vốn góp chi phối của nhà nước:

- Quyết định quỹ tiền lương thực hiện của người lao động;
- Quyết định trích lập các quỹ: Quỹ đầu tư phát triển; Quỹ khen thưởng, phúc lợi và các quỹ khác theo quy định.

Điều 8. Thông qua Báo cáo về kết quả hoạt động của HĐQT, thành viên HĐQT năm 2025 và định hướng, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2026

Điều 9. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát

Điều 10. Thông qua Tờ trình của Ban Kiểm soát về tiêu chí và danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2026.

1. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập thuộc danh sách các doanh nghiệp kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2026 theo Quyết định số 3830/QĐ-BTC ngày 14/11/2025 của Bộ tài chính về việc chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2026;
- Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và kinh nghiệm, trung thực, khách quan, có uy tín, đề cao đạo đức nghề nghiệp;
- Không có quan hệ mua bán cổ phiếu, tài sản hoặc góp vốn liên doanh với Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương;
- Đáp ứng yêu cầu của Công ty về phạm vi, tiến độ và chất lượng kiểm toán;

- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

2. Danh sách đề xuất các đơn vị kiểm toán:

1. Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE)
2. Công ty TNHH kiểm toán An Việt (ANVIET)
3. Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY (UHY)

3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn và ký kết hợp đồng đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 11. Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về Quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2025 và Kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2026.

I. Mức tiền lương, thù lao thực hiện của HĐQT, BKS năm 2025.

1. Mức lương, thù lao kế hoạch của HĐQT, BKS đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20/6/2025:

| TT | Chức danh quản lý | Mức lương (đồng/tháng) | Mức thù lao (đồng/tháng) |
|----|--|---------------------------|-----------------------------|
| 1 | Chủ tịch HĐQT | 37.000.000 | |
| 2 | Phó CT HĐQT | | 3.000.000 |
| 3 | Thành viên HĐQT (không CTr) | | 6.000.000 |
| 4 | Trưởng BKS (CTr) | 26.000.000 | |
| 5 | Thành viên BKS (CTr) | 17.000.000 | |
| 6 | Thành viên BKS (CTr) | 17.000.000 | |
| 7 | Tổng giám đốc | | 2.000.000 |
| 8 | Phó tổng giám đốc | | 2.000.000 |
| 9 | Thành viên HĐQT (không CTr) - Trưởng phòng TCHC | | 2.000.000 |

2. Nguyên tắc trả lương:

- Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên làm việc chuyên trách tại Công ty được trả lương chuyên trách, không hưởng thù lao.

- Phó Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT kiêm nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý điều hành Công ty (TGD, Phó TGD, Trưởng phòng Tổ chức hành chính) hưởng lương chuyên trách đối với các chức danh quản lý, lãnh đạo đó và hưởng thêm thù lao thành viên HĐQT.

- Thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách, không kiêm nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý thì được hưởng thù lao thành viên HĐQT, thành viên BKS HĐQT hưởng lương chuyên trách gồm có 01 người: Chủ tịch HĐQT. HĐQT Hưởng thù lao có: 06 người.

BKS hưởng lương chuyên trách gồm có: 03 người (Trưởng BKS, 02 Thành viên.

3. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch | Thực hiện | % hoàn thành |
|----|---|----------------------|----------------------------|----------------------------|--------------|
| 1 | Sản lượng nước sạch doanh thu | 1.000 m ³ | 64.800 | 67.261 | 103,797% |
| 2 | Tổng doanh thu nước | Tr.đồng | 595.750 | 582.986 | 97,857% |
| 3 | Lao động bình quân (không kể Ban điều hành) | Người | 945 | 929 | |
| 4 | Năng suất lao động | m3/ng/năm | 68.571 | 72.014 | |
| 5 | Nộp ngân sách | Tr.đồng | 79.800 | 83.126 | 104,167% |
| 6 | Lợi nhuận trước thuế | Tr.đồng | 61.200 | 61.335 | 100,220% |
| 7 | Lợi nhuận sau thuế | Tr.đồng | 48.300 | 48.516 | 100,447% |
| 8 | Vốn Doanh nghiệp | | Bảo toàn và phát triển vốn | Bảo toàn và phát triển vốn | |

Căn cứ các quy định về thù lao, tiền lương, tiền thưởng đối với công ty cổ phần vốn góp chi phối của nhà nước. Hội đồng quản trị đề xuất Mức lương tương ứng mức tăng lợi nhuận 0%.

Mức lương, thù lao thực hiện năm 2025 của HĐQT, BKS cụ thể:

| TT | Chức danh quản lý | Mức lương (đồng/tháng) | Mức thù lao (đồng/tháng) |
|----|---|------------------------|--------------------------|
| 1 | Chủ tịch HĐQT | 37.000.000 | |
| 2 | Phó CT HĐQT | | 3.000.000 |
| 3 | Thành viên HĐQT (không CTr) | | 6.000.000 |
| 4 | Trưởng BKS (CTr) | 26.000.000 | |
| 5 | Thành viên BKS (CTr) | 17.000.000 | |
| 6 | Thành viên BKS (CTr) | 17.000.000 | |
| 7 | Tổng giám đốc | | 2.000.000 |
| 8 | Phó tổng giám đốc | | 2.000.000 |
| 9 | Thành viên HĐQT (không CTr) - Trưởng phòng TCHC | | 2.000.000 |

II. Mức tiền lương, thù lao kế hoạch của HĐQT, BKS năm 2026.

1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026.

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch |
|-----|----------------------|---------------------|----------------------------|
| 1 | Sản lượng nước sạch | 1000 m ³ | 69.200 |
| 2 | Tổng doanh thu | Tr.đồng | 599.270 |
| 3 | Nộp ngân sách | Tr.đồng | 83.600 |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế | Tr.đồng | 63.630 |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế | Tr.đồng | 49.970 |
| 6 | Vốn Doanh nghiệp | | Bảo toàn và phát triển vốn |

2. Nguyên tắc trả lương:

- Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên làm việc chuyên trách tại Công ty được trả lương chuyên trách, không hưởng thù lao.

- Phó Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT kiêm nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý điều hành Công ty (TGD, Phó TGD, Trưởng phòng Tổ chức hành chính) hưởng lương chuyên trách đối với các chức danh quản lý, lãnh đạo đó và hưởng thêm thù lao thành viên HĐQT.

- Thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách, không kiêm nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý thì được hưởng thù lao thành viên HĐQT, thành viên BKS

HĐQT hưởng lương chuyên trách gồm có 01 người: Chủ tịch HĐQT.

HĐQT Hưởng thù lao có: 06 người.

BKS hưởng lương chuyên trách gồm có: 03 người, Trưởng BKS, 02 Thành viên.

2. Mức tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2026 của HĐQT, BKS.

Căn cứ quy định quản lý lao động, thù lao, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp Nhà nước, Hội đồng quản trị đề xuất xây dựng mức tiền lương, thù lao kế hoạch của HĐQT, BKS năm 2026 cụ thể như sau:

| TT | Chức danh quản lý | Mức lương (đồng/tháng) | Mức thù lao (đồng/tháng) |
|----|---|---------------------------|-----------------------------|
| 1 | Chủ tịch HĐQT | 37.000.000 | |
| 2 | Phó CT HĐQT | | 3.000.000 |
| 3 | Thành viên HĐQT (không CTr) | | 6.000.000 |
| 4 | Trưởng BKS (CTr) | 26.000.000 | |
| 5 | Thành viên BKS (CTr) | 17.000.000 | |
| 6 | Thành viên BKS (CTr) | 17.000.000 | |
| 7 | Tổng giám đốc | | 2.000.000 |
| 8 | Phó tổng giám đốc | | 2.000.000 |
| 9 | Thành viên HĐQT (không CTr) - Trưởng phòng TCHC | | 2.000.000 |

3. Mức tiền lương, thù lao thực hiện năm 2026 của HĐQT, BKS.

Cuối năm, căn cứ vào mức lương, thù lao và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch tại khoản 2 mục 2; Kết quả thực hiện các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026 tại khoản 1 mục 2 Tờ trình này và quy định của nhà nước về lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần vốn góp chi phối của nhà nước. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xem xét và quyết định Mức tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2026 và báo cáo ĐHĐCĐ thường niên năm 2027.

Điều 12. Thông qua Báo cáo công khai lợi ích liên quan của người nội bộ.

Điều 13: Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này được công bố trên trang Website:hdwaco.com.vn.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và các Cổ đông chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát và tổ chức thực hiện các nội dung của bản nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương biểu quyết thông qua toàn văn và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28/4/2026.

Nơi nhận:

- Tài liệu Đại hội;
- Như Điều 13;
- Lưu VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



Vũ Mạnh Dũng

Hải Phòng, ngày 28 tháng 4 năm 2026

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH NƯỚC SẠCH HẢI DƯƠNG

I. TÊN, ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH, MÃ SỐ DOANH NGHIỆP:

1. Tên công ty: Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương.
2. Địa chỉ trụ sở chính: Số 10 đường Hồng Quang, phường Hải Dương, thành phố Hải Phòng.
3. Mã số doanh nghiệp: 0800001348

II. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM CUỘC HỌP ĐẠI HỘI.

1. Thời gian: Từ 8 giờ đến 11 giờ 30 phút ngày 28 tháng 4 năm 2026
2. Địa điểm : tại Hội trường tầng 3 Trụ sở Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương, số 10 đường Hồng Quang, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

III. NỘI DUNG CUỘC HỌP:

- 3.1. Tên cuộc họp: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.
- 3.2. Mục đích, nội dung cuộc họp:
 - Thông qua Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027;
 - Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty
 - Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung các quy chế: Quy chế Nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát
 - Tờ trình Thông qua bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027;
 - Thông qua Tờ trình Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo Tài chính và phân phối lợi nhuận niên độ kỳ kế toán từ 01/01/2025 đến 31/12/2025;
 - Thông qua Tờ trình kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026;
 - Thông qua Tờ trình quyết toán tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, năm 2025, phương án tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026;
 - Thông qua Tờ trình tiêu chí và danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2026;
 - Thông qua Báo cáo về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị năm 2025 và định hướng, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2026;

- Thông qua Báo cáo công khai lợi ích liên quan của người nội bộ;
- Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, hoạt động của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc và Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và các thành viên.

IV. THÀNH PHẦN THAM DỰ CUỘC HỌP:

4.1. Tổng số cổ đông của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương theo danh sách chốt ngày 02/4/2026 là: 932 cổ đông.

- Tổng số cổ phần sở hữu: 31.882.470 cổ phần
- Tổng số quyền biểu quyết: 31.882.470 quyền

4.2. Tổng số cổ đông (Sở hữu và đại diện theo ủy quyền) tham dự cuộc họp Đại hội đủ tư cách theo quy định: 63 cổ đông:

- Tổng số cổ phần sở hữu, đại diện: 30.496.732 cổ phần
- Tổng số quyền biểu quyết: 30.496.732 quyền
- Số cổ phần không có quyền biểu quyết: 0 cổ phần

Số cổ phần có quyền biểu quyết chiếm: 95,7 % / tổng số quyền biểu quyết.

V. DIỄN BIẾN TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI.

5.1. Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu :

Vào 8 giờ 00 phút cuộc họp Đại hội bắt đầu được tiến hành.

- Ông Vũ Chí Phương – Trưởng phòng TCHC tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu
- Ông Nguyễn Thái Dũng - Phó tổng giám đốc, Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông đã thực hiện:

- + Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông.
- + Thông qua quy chế tổ chức và biểu quyết cuộc họp Đại hội.
- + Mời Đoàn Chủ tọa điều hành cuộc họp Đại hội

5.2. Chương trình, nhân sự cuộc họp đại hội:

5.2.1. Thành phần Đoàn chủ tọa và Ban thư ký cuộc họp Đại hội

- *Đoàn chủ tọa:*

- | | | |
|------------------------|-------------------------|--------------|
| + Ông Vũ Mạnh Dũng | - Chủ tịch HĐQT | - Chủ tọa |
| + Ông Nguyễn Thái Dũng | - Thành viên HĐQT- PTGD | - Thành viên |
| + Ông Nguyễn Thanh Sơn | - Thành viên HĐQT- TGD | - Thành viên |

- *Ban thư ký:*

- | | | |
|---------------------|--------------------------|--------------|
| + Bà Lê Phương Dung | - Phó trưởng phòng TCKT | - Trưởng Ban |
| + Ông Lê Thế Doanh | - Bí thư Đoàn thanh niên | - Thành viên |

5.2.2. Ông Vũ Mạnh Dũng – Chủ tịch HĐQT – Thay mặt Đoàn Chủ tọa Đại hội phát biểu khai mạc Đại hội.

5.2.3. Ông Nguyễn Thái Dũng – Phó Tổng giám đốc trình bày và thông qua:

- Nội dung Chương trình cuộc họp Đại hội.
- Đề cử danh sách đề Đại hội bầu Ban kiểm soát, phiếu biểu quyết:
- + Về số lượng: 07 người;
- + Danh sách đề cử:
- Ông Mạc Huy Hoàng: Giám đốc CN KDNS số 5
- Trưởng ban

- | | |
|---|-----------|
| - Bà Vũ Thị Hoa: Trưởng phòng Quản lý ĐTXDCB | - Ủy viên |
| - Bà Trần Thị Huệ: Thành viên Ban kiểm soát | - Ủy viên |
| - Ông Đặng Hữu Dũng: Trưởng phòng Kỹ thuật | - Ủy viên |
| - Ông Nguyễn Văn Kiên: Giám đốc CN KDNS Số 10 | - Ủy viên |
| - Bà Nguyễn Thị Tú: Phó trưởng Phòng pháp chế | - Ủy viên |
| - Ông Trần Hữu Định: Thư ký HĐQT | - Ủy viên |

Đại hội đã biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết 01 lần:

Kết quả biểu quyết:

+ Nội dung Chương trình cuộc họp Đại hội: Đồng ý 63 thẻ tương ứng với cổ phần chiếm 95,7 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội. Không đồng ý: 0 thẻ. Không có ý kiến: 0 thẻ.

+ Số lượng và thành phần Ban kiểm soát, phiếu biểu quyết: Đồng ý 63 thẻ tương ứng với cổ phần chiếm 95,7 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội. Không đồng ý: 0 thẻ. Không có ý kiến: 0 thẻ.

5.3. Nội dung được cuộc họp Đại hội thảo luận và thông qua:

5.3.1. Thời gian từ 8 giờ 20 phút đến 8 giờ 30 phút

Đại hội đã được nghe: Ông Vũ Mạnh Dũng – Chủ tịch HĐQT trình bày:

- Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027 đối với Ông Nguyễn Văn Phụng.

5.3.2. Thời gian từ 8 giờ 30 phút đến 8 giờ 40 phút

Đại hội bỏ phiếu miễn nhiệm.

Hình thức biểu quyết: 01 lần bằng hình thức bỏ phiếu kín.

Tại thời điểm tiến hành biểu quyết có: 59/59 cổ đông và đại diện ủy quyền cổ đông với tổng số cổ phần: 30.459.467/31.882.470 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 95,54 % cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

5.3.3. Thời gian từ 8 giờ 40 phút đến 9 giờ 00 phút

Đại hội đã được nghe: Ông Nguyễn Thanh Sơn – Thành viên HĐQT – Tổng giám đốc trình bày: Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung các quy chế: Quy chế Nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát

5.3.4. Thời gian từ 9 giờ 00 phút đến 9 giờ 10 phút

Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Văn Phụng cho Đoàn chủ tọa:

Kết quả kiểm phiếu cụ thể như sau:

Tổng số phiếu phát ra: 63 phiếu đại diện cho 30.496.732 cổ phần có quyền biểu quyết.

Tổng số phiếu thu về: 59 phiếu đại diện cho 30.459.467 cổ phần có quyền biểu quyết tương đương 95,54% số quyền biểu quyết tại Đại hội.

Số phiếu hợp lệ 59/59 phiếu. Số phiếu không hợp lệ 00/59 phiếu.

Kết quả:

| STT | NỘI DUNG BIỂU QUYẾT | TÁN THÀNH | KHÔNG TÁN THÀNH | KHÔNG CÓ Ý KIẾN |
|-----|--|--|-----------------|-----------------|
| 1 | Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Nguyễn Văn Phụng | 59 phiếu, tương ứng 30.459.467 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 95,54 % | 0 phiếu | 0 phiếu |

* Ông Vũ Mạnh Dũng – Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa đại hội tặng hoa chia tay ông Nguyễn Văn Phụng.

5.3.5. Thời gian từ 9 giờ 10 phút đến 9 giờ 20 phút

Đại hội đã được nghe: Ông Vũ Mạnh Dũng – Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa đại hội trình bày:

- Thông qua danh sách đề cử, ứng cử bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027

- Thông qua Sơ yếu lý lịch ứng cử, đề cử nhân sự.

5.3.6. Thời gian từ 9 giờ 20 phút đến 9 giờ 25 phút

Đại hội bỏ phiếu bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027.

Hình thức biểu quyết: 01 lần bằng hình thức bỏ phiếu kín.

Tại thời điểm tiến hành biểu quyết có 62 cổ đông và đại diện ủy quyền cổ đông với tổng số cổ phần 30.490.832 cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

5.3.7. Thời gian từ 9 giờ 25 phút đến 9 giờ 40 phút

Đại hội đã được nghe: Ông Nguyễn Thanh Sơn – Thành viên HĐQT – Tổng giám đốc trình bày: Tờ trình thông qua Báo cáo kết quả HĐSXKD, Báo cáo Tài chính và phân phối lợi nhuận niên độ kỳ kế toán từ 01/01/2025 đến 31/12/2025 và Tờ trình thông qua kế hoạch HĐSXKD và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026

5.3.8. Thời gian từ 9 giờ 40 phút đến 9 giờ 50 phút

Đại hội đã được nghe: Ông Vũ Văn Nhân – Thành viên HĐQT – Phó Tổng giám đốc trình bày: Báo cáo về kết quả hoạt động của HĐQT, thành viên HĐQT năm 2025 và định hướng, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2026;

5.3.9. Thời gian từ 9 giờ 50 phút đến 10 giờ 00 phút

Đại hội đã được nghe: Ông Nguyễn Thái Dũng – Thành viên HĐQT – Phó Tổng giám đốc trình bày: Thông qua Tờ trình quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS, năm 2025, phương án tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2026

5.3.10. Thời gian từ 10 giờ 00 phút đến 10 giờ 15 phút

Đại hội đã được nghe: Ông Nguyễn Thái Dũng – Thành viên HĐQT – Phó Tổng giám đốc trình bày: Báo cáo công khai lợi ích liên quan của người nội bộ

5.3.11. Thời gian từ 10 giờ 15 phút đến 10 giờ 20 phút

Đại hội được nghe: Bà Trần Thị Thanh Ngân – Trưởng Ban kiểm soát trình bày: Báo cáo của BKS về kết quả HĐSXKD của Công ty, hoạt động của HĐQT và Tổng giám đốc và Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và các thành viên; Tờ trình tiêu chí và danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2026.

5.3.12. Thời gian từ 10 giờ 20 phút đến 10 giờ 30 phút

Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu cho Đoàn chủ tọa:

Kết quả kiểm phiếu bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 cụ thể như sau:

| STT | Họ và tên | Số phiếu bầu (phiếu) | Tỷ lệ so với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết |
|-----|----------------------|-------------------------|---|
| 1 | Ông: Nguyễn Đức Dũng | 30.490.832 | 95,64% |

* Ông Vũ Mạnh Dũng – Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa đại hội tặng hoa chúc mừng thành viên HĐQT mới được Đại hội đồng cổ đông bầu.

5.3.13. Thời gian từ 10 giờ 30 phút đến 10 giờ 35 phút

Các cổ đông thảo luận tham gia ý kiến.

5.3.14. Thời gian từ 10 giờ 35 phút đến 10 giờ 45 phút

Đại hội biểu quyết thông qua các nội dung:

- Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty
- Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung các quy chế: Quy chế Nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát
- Thông qua Tờ trình Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo Tài chính và phân phối lợi nhuận niên độ kỳ kế toán từ 01/01/2025 đến 31/12/2025;
- Thông qua Tờ trình kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026;
- Thông qua Tờ trình quyết toán tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, năm 2025, phương án tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026;
- Thông qua Tờ trình tiêu chí và danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2026;
- Thông qua Báo cáo về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị năm 2025 và định hướng, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2026;
- Thông qua Báo cáo công khai lợi ích liên quan của người nội bộ;
- Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, hoạt động của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc và Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và các thành viên.

5.3.15. Thời gian từ 10 giờ 45 phút đến 11 giờ 00 phút:

Đại hội nghỉ giải lao, Ban kiểm thẻ, kiểm phiếu làm việc.

5.3.16. Thời gian từ 11 giờ 00 phút đến 11 giờ 10 phút:

Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu cho Đoàn chủ tọa:

Kết quả biểu quyết cụ thể như sau:

* Kết quả kiểm phiếu biểu quyết thông qua các nội dung tại mục 5.3.15

800
GTY
HÂN
OAN
SAC
JONG
HAI

Tổng số phiếu phát ra: 63/63 phiếu đại diện cho 30.496.732 cổ phần có quyền biểu quyết. Tổng số phiếu thu về: 63 phiếu đại diện cho 30.496.732/ 31.882.470 cổ phần có quyền biểu quyết tương đương 95,7 % số quyền biểu quyết tại đại hội.

Tổng số phiếu hợp lệ 63 phiếu tương ứng 30.496.732 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 95,7%.

Tổng số phiếu không hợp lệ 0 phiếu tương ứng 0 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0%

Kết quả:

| STT | NỘI DUNG BIỂU QUYẾT | TÁN THÀNH | KHÔNG TÁN THÀNH | KHÔNG CÓ Ý KIẾN |
|-----|---|--|-----------------|-----------------|
| 1 | Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty | 63 phiếu, tương ứng 30.496.732 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 95,7%. | 0 phiếu | 0 phiếu |
| 2 | Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung các quy chế: Quy chế Nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát | 63 phiếu, tương ứng 30.496.732 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 95,7%. | 0 phiếu | 0 phiếu |
| 3 | Tờ trình thông qua Báo cáo kết quả HĐSXKD, Báo cáo Tài chính và phân phối lợi nhuận niên độ kỳ kế toán từ 01/01/2025 đến 31/12/2025 | 62 phiếu, tương ứng 30.379.329 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 95,28%. | 0 phiếu | 0 phiếu |
| 4 | Tờ trình thông qua kế hoạch HĐSXKD và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 | 63 phiếu, tương ứng 30.496.732 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 95,7%. | 0 phiếu | 0 phiếu |
| 5 | Tờ trình thông qua quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS, năm 2025, phương án tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2026 | 63 phiếu, tương ứng 30.496.732 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 95,7%. | 0 phiếu | 0 phiếu |
| 6 | Tờ trình thông qua tiêu chí và danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2026 | 63 phiếu, tương ứng 30.496.732 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 95,7%. | 0 phiếu | 0 phiếu |
| 7 | Báo cáo về kết quả hoạt động của HĐQT, thành viên HĐQT năm 2025 và định hướng, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2026 | 63 phiếu, tương ứng 30.496.732 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 95,7%. | 0 phiếu | 0 phiếu |
| 8 | Báo cáo công khai lợi ích liên quan của người nội bộ | 63 phiếu, tương ứng 30.496.732 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 95,7%. | 0 phiếu | 0 phiếu |

| | | | | |
|---|---|---|---------|---------|
| 9 | Báo cáo của BKS về kết quả HĐSXKD của Công ty, hoạt động của HĐQT và Tổng giám đốc và Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và các thành viên | 63 phiếu, tương ứng 30.496.732 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 95,7%. | 0 phiếu | 0 phiếu |
|---|---|---|---------|---------|

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương, Quy chế tổ chức đại hội các nội dung trên đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

5.3.17. Thời gian từ 11 giờ 10 phút đến 11 giờ 20 phút.

Đại hội nghe Ban thư ký trình bày Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội.

5.3.18. Thời gian từ 11 giờ 20 phút đến 11 giờ 25 phút.

Đại hội biểu quyết thông qua:

- Nội dung biểu quyết: Thông qua Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội.
- Hình thức biểu quyết: Biểu quyết 01 lần bằng hình thức giơ thẻ.
- Tại thời điểm tiến hành biểu quyết có 63 cổ đông và đại diện ủy quyền cổ đông với tổng số cổ phần 30.496.732 cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp Đại hội.
- Kết quả biểu quyết: Đồng ý 63 thẻ tương ứng với 30.496.732 cổ phần chiếm 95,7% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội. Không đồng ý: 0 thẻ. Không có ý kiến: 0 thẻ.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương, Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương đã được thông qua.

Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương được công bố thông tin trên hệ thống của UBCK Nhà nước, Sở GDCK Hà Nội và website: hdwaco.com.vn.

5.3.19. Thời gian từ 11 giờ 25 phút đến 11 giờ 30 phút

Ông Vũ Mạnh Dũng – Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa cuộc họp Đại hội phát biểu tổng kết và bế mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026./.

**TM. BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI
TRƯỞNG BAN**



Lê Phương Dung

**TM. ĐOÀN CHỦ TỌA
CHỦ TỊCH HĐQT**



Vũ Mạnh Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN
KINH DOANH NƯỚC SẠCH HẢI DƯƠNG
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 28 tháng 4 năm 2026

**VŨ MẠNH
DŨNG**

Số: **758**/QĐ-HĐQT

QUYẾT ĐỊNH
Về việc bổ nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH NƯỚC SẠCH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa 14 nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/6/2021;

Căn cứ Nghị quyết cuộc họp lần thứ 34 ngày 28/4/2026 của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ nhiệm Ông Nguyễn Đức Dũng

Sinh ngày 14/7/1970.

Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT - Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương.

Nay giữ chức vụ: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương nhiệm kỳ 2022-2027.

Thời gian bổ nhiệm: kể từ ngày 05 tháng 5 năm 2026 cho đến hết nhiệm kỳ 2022-2027 của Hội đồng quản trị.

Điều 2. Ông Nguyễn Đức Dũng chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.

Ông Nguyễn Đức Dũng được hưởng lương chức danh Phó Tổng giám đốc: Bậc 1; Mức lương 22.300.000 đồng; theo hệ thống thang lương, bảng lương và quy chế khoán lương của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương.

Điều 3. Các ông (bà) thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Ông Nguyễn Đức Dũng và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- UBND TP (để báo cáo);
- Các thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Công bố theo quy định pháp luật;
- Lưu: VT; TK;

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Vũ Mạnh Dũng

Digitally signed by VŨ MẠNH DŨNG
DN: C=VN, L=HẢI PHÒNG, O=CÔNG
TY CỔ PHẦN KINH DOANH NƯỚC
SẠCH HẢI DƯƠNG, OU=CHỦ TỊCH HỘI
ĐỒNG QUẢN TRỊ, CN=VŨ MẠNH
DŨNG, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=
CCCD:030075002806
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026.04.28 18:07:22+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 2024.4.0